ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Hội đồng thẩm định Đề án đóng của mỏ khoáng sản tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản *(sau đây viết tắt là Hội đồng)* thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 5 Điều 101 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng của Quy chế này bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Uỷ viên Hội đồng thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

Điều 2. Nguyên tắc và quyền hạn của Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

1. Hội đồng là tổ chức tư vấn, có nhiệm vụ xem xét, đánh giá các nội dung của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định tại Thông tư số 39/2025/TT-BNMT.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc thảo luận tập thể, công khai, biểu quyết và quyết định theo đa số; trường hợp ý kiến biểu quyết bằng nhau (50/50) thì do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

b) Thành viên Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm;

c) Thành viên Hội đồng biểu quyết thông qua bằng phiếu nhận xét, đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quy chế này.

3. Cơ quan giúp việc cho Hội đồng:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan giúp việc cho Hội đồng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Trách nhiệm của cơ quan giúp việc cho Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng

1. Trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng:

a) Tham gia cuộc họp của Hội đồng. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp của Hội đồng phải gửi bản nhận xét phản biện hoặc phiếu đánh giá ý kiến

đối với đề án đóng cửa mỏ cho cơ quan giúp việc Hội đồng trước khi tổ chức cuộc họp của Hội đồng một (01) ngày làm việc;

b) Xem xét nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, hồ sơ, tài liệu liên quan đến đề án do cơ quan giúp việc cho Hội đồng cung cấp;

c) Viết phiếu nhận xét, đánh giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quy chế này;

d) Tham gia các hoạt động khác có liên quan khi Chủ tịch Hội đồng yêu cầu;

đ) Chịu trách nhiệm trước cơ quan thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và trước pháp luật về những nhận xét, đánh giá đưa ra đối với đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

2. Quyền hạn của Ủy viên Hội đồng:

a) Yêu cầu cơ quan giúp việc Hội đồng cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu và những vấn đề liên quan đến đề án đóng cửa mỏ khoáng sản để nghiên cứu, nhận xét, đánh giá;

b) Có ý kiến, đối thoại trực tiếp với các bên tham gia tại cuộc họp Hội đồng; bảo lưu ý kiến trong trường hợp có ý kiến khác với kết luận của Hội đồng.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

Ngoài trách nhiệm và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại Điều 3 Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng còn có trách nhiệm và quyền hạn sau:

1. Quyết định triệu tập cuộc họp Hội đồng.

2. Điều hành cuộc họp Hội đồng theo quy định tại Điều 8 Quy chế này.

3. Chỉ định 01 Ủy viên của Hội đồng thực hiện nhiệm vụ làm Ủy viên Thư ký trong trường hợp Ủy viên Thư ký theo Quyết định thành lập Hội đồng vắng mặt đột xuất.

4. Tổng hợp, xử lý các ý kiến thảo luận tại cuộc họp Hội đồng và kết luận cuộc họp Hội đồng.

5. Ký biên bản cuộc họp; chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và trước pháp luật về các kết luận đưa ra trong phiên họp Hội đồng.

6. Chịu trách nhiệm về hoạt động của Hội đồng.

7. Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trong trường hợp không tham dự cuộc họp Hội đồng.

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên Thư ký, Ủy viên phản biện

1. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng:

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại Điều 3 Quy chế này, Phó Chủ tịch Hội đồng còn có trách nhiệm, quyền hạn của Chủ

tịch Hội đồng trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Quy chế này.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Thư ký:

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quy định tại Điều 3 Quy chế này, Ủy viên Thư ký còn có trách nhiệm:

a) Gửi hồ sơ, tài liệu và mẫu nhận xét phản biện; phiếu nhận xét, đánh giá đề án đóng cửa mỏ khoáng sản cho các thành viên của Hội đồng;

b) Báo cáo Chủ tịch Hội đồng về những nội dung chính của hồ sơ, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và tổng hợp ý kiến của các Ủy viên phản biện;

c) Thông báo ý kiến nhận xét phản biện, góp ý của Ủy viên phản biện hoặc cơ quan có liên quan trong trường hợp ủy viên phản biện hoặc đại diện cơ quan có liên quan không tham dự cuộc họp của Hội đồng;

d) Ghi chép đầy đủ, trung thực các ý kiến thảo luận tại Hội đồng, ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng; tổng hợp phiếu đánh giá, nhận xét của Ủy viên Hội đồng; dự thảo và ký biên bản cuộc họp của Hội đồng để trình Chủ tịch Hội đồng sau khi kết thúc cuộc họp.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên phản biện:

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn của ủy viên Hội đồng quy định tại Điều 3 Quy chế này, Ủy viên phản biện còn có trách nhiệm:

a) Viết nhận xét phản biện về đề án đóng cửa mỏ khoáng sản theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quy chế này;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, tài liệu liên quan đến đề án đóng cửa mỏ khoáng sản có trách nhiệm gửi bản nhận xét phản biện cho cơ quan giúp việc Hội đồng; trình bày nhận xét phản biện tại cuộc họp của Hội đồng.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan giúp việc Hội đồng

1. Đề xuất Chủ tịch Hội đồng tổ chức cuộc họp Hội đồng và báo cáo các vấn đề liên quan đến cuộc họp.

2. Thông báo, mời ủy viên Hội đồng, đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, đại diện các cơ quan có liên quan tham gia cuộc họp Hội đồng.

3. Thông báo bằng văn bản kết luận của Hội đồng cho tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

4. Kiểm tra, rà soát đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

5. Thực hiện các thủ tục thanh quyết toán liên quan đến hoạt động của Hội đồng theo quy định của pháp luật.

6. Quản lý, lưu giữ hồ sơ và tài liệu có liên quan đến cuộc họp Hội đồng.

Điều 7. Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng

Cuộc họp của Hội đồng thẩm định chỉ được tiến hành khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản được lập theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 39/2025/TT-BNMT.

2. Có mặt Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền điều hành cuộc họp.

3. Có mặt ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số Ủy viên Hội đồng và ít nhất 01 Ủy viên phản biện; trong đó phải có đủ bản nhận xét, đánh giá đề án đóng cửa mỏ khoáng sản của các Ủy viên phản biện.

4. Có đại diện theo pháp luật của tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

5. Tổ chức, cá nhân đã nộp phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trình tự tiến hành cuộc họp của Hội đồng

1. Ủy viên Thư ký công bố quyết định thành lập Hội đồng, giới thiệu thành phần tham dự.

2. Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền điều hành cuộc họp Hội đồng.

3. Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản báo cáo nội dung đề án.

4. Ủy viên Thư ký báo cáo tổng hợp nội dung chính của hồ sơ, đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và các vấn đề có liên quan.

5. Chủ tịch Hội đồng đề nghị Ủy viên phản biện trình bày bản nhận xét phản biện về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

6. Ủy viên Hội đồng có ý kiến nhận xét, đánh giá về nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

7. Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản giải trình các ý kiến nhận xét, đánh giá của Hội đồng.

8. Ủy viên Hội đồng tiến hành thảo luận; đại biểu tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến (nếu có).

9. Ủy viên Thư ký tổng hợp phiếu nhận xét, đánh giá của các Ủy viên Hội đồng.

10. Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng theo nội dung quy định tại Điều 9 Quy chế này.

11. Đại diện tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản phát biểu ý kiến.

12. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc cuộc họp.

Điều 9. Nội dung kết luận của Hội đồng

1. Kết luận của Hội đồng nêu rõ những nội dung đạt yêu cầu, nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung và kết quả nhận xét, đánh giá của Hội đồng theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Kết quả nhận xét, đánh giá của Hội đồng được thể hiện một trong các trường hợp sau:

a) Thông qua trong trường hợp toàn bộ Ủy viên Hội đồng tham dự cuộc họp nhất trí thông qua và không yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung;

b) Thông qua có chỉnh sửa, bổ sung trong trường hợp có từ một (01) Ủy viên Hội đồng trở lên nhất trí thông qua, đồng thời có yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

c) Không thông qua trong trường hợp có ít nhất 1/2 số Ủy viên Hội đồng tham dự không nhất trí thông qua.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Những nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, Thông tư số 39/2025/TT-BNNMT và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để nghiên cứu tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục số 01: Bản nhận xét phản biện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày tháng năm 20..

BẢN NHẬN XÉT PHẢN BIỆN ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

Tên đề án đóng cửa mỏ khoáng sản:……..

1. Họ và tên Ủy viên phản biện: .....

2. Học hàm, học vị: .....

3. Chức vụ: .....

4. Đơn vị công tác: .....

5. Nội dung nhận xét phản biện (*tập trung về các nội dung sau*):

- Nhận xét, đánh giá tính pháp lý của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, lý do đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Nhận xét, đánh giá về cơ sở lựa chọn diện tích đóng cửa mỏ khoáng sản; tính hợp lý, khả thi của mục đích, nhiệm vụ mà công tác đóng cửa mỏ phải đạt được trên cơ sở hiện trạng mỏ khoáng sản;

- Nhận xét, đánh giá về phương án, khối lượng, kinh phí, thời gian thực hiện công tác đóng cửa mỏ khoáng sản; tính khả thi của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Sự phù hợp và tính đầy đủ của các hạng mục công việc thể hiện trong bản lời và các bản vẽ;

- Tính hợp lý, khả thi về trình tự, tiến độ thực hiện, dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản;

- Những vấn đề tồn tại;

- Kết luận: Mức độ đáp ứng yêu cầu đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; nội dung cần chỉnh sửa; thông qua đề án đóng cửa mỏ khoáng sản; thông qua có chỉnh sửa, bổ sung; không thông qua.

UỶ VIÊN PHẢN BIỆN
(Ký, họ tên)

Phụ lục số 02: Phiếu nhận xét, đánh giá

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

UBND TỈNH LẠNG SƠN **HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ ĐỀ ÁN ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

1. Tên Đề án: .....

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản:

3. Đơn vị tư vấn lập Đề án (nếu có):.....

4. Họ và tên Ủy viên Hội đồng: .....

5. Chức vụ, học hàm, học vị: .....

6. Đơn vị công tác: .....

7. Phần nhận xét, đánh giá:

- Ưu điểm: *cơ sở pháp lý của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản, cơ sở lựa chọn diện tích đóng cửa mỏ khoáng sản (đối với đề án đóng cửa một phần diện tích khu vực khai thác); tính hợp lý của mục đích đóng cửa mỏ khoáng sản; sự phù hợp của các nhiệm vụ mà công tác đóng cửa mỏ khoáng sản phải đạt được, phương án, khối lượng, kinh phí, thời gian thực hiện công tác đóng cửa mỏ; tính khả thi của đề án đóng cửa mỏ khoáng sản*;

- Tồn tại, hạn chế: …….

- Kiến nghị: …….....

8. Đánh giá: Thông qua đề án: ☐

Thông qua đề án có chỉnh sửa, bổ sung: ☐

Không thông qua đề án: ☐

Lạng Sơn, ngày…….tháng…..năm 20…

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký tên)